

Bản án số: 110/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28-9-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Hồ Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Đào Tuấn Điệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2952/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thanh N, sinh năm 1990; nơi cư trú: phố LL, phường LL, quận NQ, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Lê Peter TQ, sinh năm 1987; nơi cư trú: CND.

Chị Đinh Thanh N và anh Lê Peter TQ vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Đinh Thanh N trình bày:*

Chị N và anh Lê Peter TQ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hải Phòng ngày 16 tháng 7 năm 2012. Sau khi kết hôn anh TQ về Canada sinh sống, chị N vẫn ở Việt Nam. Anh TQ vẫn thường xuyên về Việt Nam thăm chị N nhưng từ đầu năm 2017 đến nay do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh TQ không về Việt Nam thăm chị N nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng mỗi người sống một nước nên không có điều kiện chăm sóc động viên nhau, hơn nữa vợ chồng không có con chung nên không có sự ràng buộc gắn kết tình cảm với nhau. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, chị N xin được ly hôn với anh TQ.

Về con chung: Chị N trình bày không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (có chứng nhận của đại sứ quán Việt Nam tại Canada) bị đơn anh Lê Peter TQ trình bày thống nhất với chị Đinh Thanh N về quá trình kết hôn, lý do xin ly hôn, con chung và tài sản chung.

Do anh Lê Peter TQ ở nước ngoài nên theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa chị N và anh Lê Peter TQ vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Chị N và anh Lê Peter TQ kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 16 tháng 7 năm 2012 theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 103 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Đinh Thanh N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn, anh Lê Peter TQ hiện đang cư trú ở nước ngoài nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Chị N và anh Lê Peter TQ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị N và anh TQ.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Sau khi kết hôn, chị N và anh TQ đã sống mỗi người một nước nên đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính cách và quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng không có con chung nên không có sự gắn kết về tình cảm, cả hai đều không có biện pháp khắc phục những mâu thuẫn để hòa hợp với nhau. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh TQ đã thực sự không còn yêu thương nhau, không có khả năng đoàn tụ, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị N và anh TQ xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là chính đáng. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N.

[4] *Về con chung:* Chị N và anh TQ không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung:* Chị N và anh TQ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Chị N và anh Lê Peter TQ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 238; khoản 1 Điều 272; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Lê Peter TQ được ly hôn.

2. Về án phí: Chị Đinh Thanh N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010740 ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Đinh Thanh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

- Anh Lê Peter TQ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồ Điệp**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Biên Đào Tuấn Điệp**

**Đặng Hồ Điệp**